

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 6/1

- Chủ nhiệm : Lý Hồng Châu

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	KHTN	T Anh	T Anh	Toán	
	S2	KHTN	KHTN	Toán	T Anh	Toán	
	S3	Sử-Địa	N Văn	Toán	N Văn	C Nghệ	
	S4	SHL	N Văn	Sử-Địa	N Văn	KHTN	
	S5						
CHIỀU	C1	Anh văn-BN	GDTC	GDCD	Văn (chiều)	Kỹ năng sống	
	C2	Anh văn-BN	GDTC	Sử-Địa	Văn (chiều)	GDĐP	
	C3	Tin học	NT(MT)	Toán (chiều)	T Anh Trường	NT(AN)	
	C4	HDTN		Toán (chiều)	T Anh Trường	T Anh Trường	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 6/2

- Chủ nhiệm : Đoàn Thị Tuyết Nhi

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	T Anh	GDTC	KHTN	N Văn	
	S2	Sử-Địa	T Anh	GDTC	KHTN	C Nghệ	
	S3	N Văn	KHTN	Sử-Địa	N Văn	Toán	
	S4	SHL	KHTN	T Anh	N Văn	Toán	
	S5						
CHIỀU	C1	T Anh Trường	Anh văn-BN	T Anh Trường	Toán (chiều)	GDĐP	
	C2	T Anh Trường	Anh văn-BN	Kỹ năng sống	Toán (chiều)	Toán	
	C3	GDCD	Văn (chiều)	NT(MT)	Sử-Địa	Toán	
	C4	Tin học	Văn (chiều)	NT(AN)	HDTN		
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 6/3

- Chủ nhiệm : Nguyễn Ngọc Phương Trinh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	GDTC	Sử-Địa	N Văn	N Văn	
	S2	T Anh	GDTC	Sử-Địa	T Anh	N Văn	
	S3	KHTN	KHTN	GDĐP	T Anh	Toán	
	S4	SHL	N Văn	Toán	Toán	Toán	
	S5						
CHIỀU	C1	Tin học	C Nghệ	NT(AN)	T Anh Trường	Toán (chiều)	
	C2	Sử-Địa	NT(MT)	T Anh Trường	T Anh Trường	Toán (chiều)	
	C3	KHTN	Anh văn-BN	GDCD	Văn (chiều)	Văn (chiều)	
	C4	HDTN	Anh văn-BN	Kỹ năng sống	KHTN		
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 6/4

- Chủ nhiệm : Lê Hoàng Anh Thư

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	T Anh	NT(AN)	Toán	KHTN	
	S2	C Nghệ	T Anh	GDCD	Toán	KHTN	
	S3	GDĐP	GDTC	NT(MT)	Sử-Địa	N Văn	
	S4	SHL	GDTC	T Anh	Sử-Địa	N Văn	
	S5						
CHIỀU	C1	KHTN	Anh văn-BN	Toán (chiều)	Văn (chiều)	N Văn	
	C2	Tin học	Anh văn-BN	Toán	Văn (chiều)	N Văn	
	C3	HDTN	Kỹ năng sống	T Anh (chiều)	KHTN	T Anh (chiều)	
	C4	Toán	Toán (chiều)	Sử-Địa			
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 6/5

- Chủ nhiệm : Tăng Thị Thanh Trang

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	NT(AN)	GDĐP	N Văn	Toán	
	S2	Tin học	KHTN	T Anh	N Văn	Toán	
	S3	KHTN	T Anh	Toán	KHTN	Sử-Địa	
	S4	SHL	T Anh	Toán	KHTN	Sử-Địa	
	S5						
CHIỀU	C1	Sử-Địa	NT(MT)	N Văn	HDTN	T Anh (chiều)	
	C2	GDCD	Kỹ năng sống	N Văn	GDTC	T Anh (chiều)	
	C3	C Nghệ	Anh văn-BN	Toán (chiều)	GDTC	Văn (chiều)	
	C4		Anh văn-BN	Toán (chiều)		Văn (chiều)	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 6/6

- Chủ nhiệm : Nguyễn Thị Bích Hạnh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	KHTN	Toán	KHTN	Sử-Địa	
	S2	Toán	KHTN	GDĐP	KHTN	Sử-Địa	
	S3	Tin học	T Anh	T Anh	N Văn	Toán	
	S4	SHL	T Anh	NT(AN)	N Văn	Toán	
	S5						
CHIỀU	C1	Anh văn-BN	GDTC	Kỹ năng sống	Sử-Địa	Văn (chiều)	
	C2	Anh văn-BN	GDTC	HDTN	Toán (chiều)	Văn (chiều)	
	C3	NT(MT)	C Nghệ	N Văn	Toán (chiều)	T Anh (chiều)	
	C4	GDCD		N Văn		T Anh (chiều)	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 6/7

- Chủ nhiệm : Lương Văn Hậu

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	N Văn	Toán	Toán	KHTN	
	S2	N Văn	T Anh	Tin học	N Văn	KHTN	
	S3	N Văn	KHTN	NT(AN)	T Anh	Toán	
	S4	SHL	KHTN	GDĐP	T Anh	Toán	
	S5						
CHIỀU	C1	Văn (chiều)	Sử-Địa	HDTN	GDCD	T Anh (chiều)	
	C2	Văn (chiều)	Sử-Địa	NT(MT)	Toán (chiều)	Sử-Địa	
	C3	Anh văn-BN	GDTC	Kỹ năng sống	Toán (chiều)	C Nghệ	
	C4	Anh văn-BN	GDTC	T Anh (chiều)			
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 6/8

- Chủ nhiệm : Phạm Thị Hồng Quyền

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	N Văn	NT(MT)	T Anh	KHTN	
	S2	N Văn	N Văn	T Anh	T Anh	KHTN	
	S3	Toán	KHTN	Tin học	Toán	GDĐP	
	S4	SHL	KHTN	Toán	Toán	N Văn	
	S5						
CHIỀU	C1	Toán (chiều)	NT(AN)	Anh văn-BN	T Anh (chiều)	Sử-Địa	
	C2	Toán (chiều)	C Nghệ	Anh văn-BN	Văn (chiều)	T Anh (chiều)	
	C3	GDTC	Sử-Địa	HDTN	Văn (chiều)	Kỹ năng sống	
	C4	GDTC	Sử-Địa	GDCD			
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây TKB : 146 (Từ 05/09/2022) - Tên lớp : 6/9 - Chủ nhiệm : Nguyễn Thanh Duyệt						
SÁNG	S1	SHDC	KHTN	Sử-Địa	N Văn	Toán
	S2	T Anh	KHTN	Sử-Địa	N Văn	Toán
	S3	T Anh	NT(MT)	T Anh	Toán	N Văn
	S4	SHL	HDTN	Tin học	Toán	N Văn
	S5					
CHIỀU	C1	GDTC	KHTN	Toán (chiều)	Toán (chiều)	C Nghệ
	C2	GDTC	KHTN	GDĐP	T Anh (chiều)	Văn (chiều)
	C3	Anh văn-BN	NT(AN)	Sử-Địa	GDĐP	Văn (chiều)
	C4	Anh văn-BN	Kỹ năng sống	T Anh (chiều)		
	C5					

Trường THCS Tân Quý Tây TKB : 146 (Từ 05/09/2022) - Tên lớp : 7/1 - Chủ nhiệm : Dương Thảo Châu						
SÁNG	S1	SHDC	KHTN	Toán	Tin học	NT(AN)
	S2	N Văn	T Anh	Sử-Địa	N Văn	Toán
	S3	N Văn	T Anh	GDTC	Toán	N Văn
	S4	SHL	HDTN	GDTC	Toán	Sử-Địa
	S5					
CHIỀU	C1	Sử-Địa	KHTN	C Nghệ	Kỹ năng sống	
	C2	KHTN	T Anh Tự nhiên	GDĐP	T Anh	
	C3	GDĐP	T Anh Tự nhiên	Toán (chiều)	Văn (chiều)	
	C4	T Anh Tự nhiên	NT(MT)	Toán (chiều)	Văn (chiều)	
	C5					

Trường THCS Tân Quý Tây TKB : 146 (Từ 05/09/2022) - Tên lớp : 7/2 - Chủ nhiệm : Đỗ Thanh Tùng						
SÁNG	S1	SHDC	T Anh	HDTN	GDĐP	Tin học
	S2	N Văn	N Văn	Kỹ năng sống	Sử-Địa	Toán
	S3	N Văn	GDTC	T Anh	Toán	KHTN
	S4	SHL	GDTC	T Anh	Toán	KHTN
	S5					
CHIỀU	C1	NT(AN)	Anh văn-BN	GDĐP	KHTN	
	C2	Sử-Địa	Anh văn-BN	Sử-Địa	T Anh Tự nhiên	
	C3	Văn (chiều)	NT(MT)	T Anh Tự nhiên	Toán (chiều)	
	C4	Văn (chiều)	KHTN	T Anh Tự nhiên	Toán (chiều)	
	C5					

Trường THCS Tân Quý Tây TKB : 146 (Từ 05/09/2022) - Tên lớp : 7/3 - Chủ nhiệm : Trần Thị Kim Oanh						
SÁNG	S1	SHDC	GDTC	GDĐP	T Anh	Toán
	S2	Toán	GDTC	GDĐP	T Anh	Toán
	S3	C Nghệ	KHTN	Sử-Địa	Tin học	NT(AN)
	S4	SHL	Kỹ năng sống	NT(MT)	Toán	KHTN
	S5					
CHIỀU	C1	N Văn	Văn (chiều)	Toán (chiều)	T Anh (chiều)	
	C2	N Văn	HDTN	T Anh (chiều)	Toán (chiều)	
	C3	KHTN	Anh văn-BN	Sử-Địa	Văn (chiều)	
	C4	Sử-Địa	Anh văn-BN			
	C5					

Trường THCS Tân Quý Tây TKB : 146 (Từ 05/09/2022) - Tên lớp : 7/4 - Chủ nhiệm : Võ Thị Diễm Khoa						
SÁNG	S1	SHDC	N Văn	GDTC	T Anh	N Văn
	S2	Sử-Địa	Kỹ năng sống	GDTC	T Anh	N Văn
	S3	Sử-Địa	KHTN	Toán	Toán	Toán
	S4	SHL	T Anh	Toán	Tin học	NT(AN)
	S5					
CHIỀU	C1	HDTN	T Anh (chiều)	Sử-Địa	T Anh (chiều)	
	C2	GDĐP	KHTN	Toán (chiều)	GDĐP	
	C3	KHTN	Văn (chiều)	C Nghệ	Toán (chiều)	
	C4	NT(MT)			Văn (chiều)	
	C5					

Trường THCS Tân Quý Tây TKB : 146 (Từ 05/09/2022) - Tên lớp : 7/5 - Chủ nhiệm : Lê Thị Hồng Nhung						
SÁNG	S1	SHDC	KHTN	Toán	GDTC	Sử-Địa
	S2	Toán	NT(MT)	Toán	GDTC	Sử-Địa
	S3	Toán	N Văn	GDĐP	T Anh	KHTN
	S4	SHL	N Văn	C Nghệ	T Anh	GDĐP
	S5					
CHIỀU	C1	Văn (chiều)	Toán (chiều)	Anh văn-BN	N Văn	
	C2	Văn (chiều)	Toán (chiều)	Anh văn-BN	N Văn	
	C3	Sử-Địa	HDTN	Kỹ năng sống	KHTN	
	C4	NT(AN)			KHTN	
	C5					

Trường THCS Tân Quý Tây TKB : 146 (Từ 05/09/2022) - Tên lớp : 7/6 - Chủ nhiệm : Võ Thị Ngọc Thu						
SÁNG	S1	SHDC	T Anh (chiều)	Toán	Toán	KHTN
	S2	KHTN	N Văn	Toán	Toán	KHTN
	S3	NT(MT)	N Văn	C Nghệ	N Văn	Sử-Địa
	S4	SHL	KHTN	T Anh	GDĐP	Sử-Địa
	S5					
CHIỀU	C1	Kỹ năng sống	Anh văn-BN	Sử-Địa	GDĐP	
	C2	NT(AN)	Anh văn-BN	Toán (chiều)	HDTN	
	C3	GDTC	Văn (chiều)	Toán (chiều)	T Anh (chiều)	
	C4	GDTC	Văn (chiều)			
	C5					

Trường THCS Tân Quý Tây TKB : 146 (Từ 05/09/2022) - Tên lớp : 7/7 - Chủ nhiệm : Lê Ngọc Lan Anh						
SÁNG	S1	SHDC	KHTN	T Anh	Toán	Sử-Địa
	S2	T Anh	KHTN	NT(MT)	Toán	Sử-Địa
	S3	T Anh	GDTC	Toán	GDĐP	C Nghệ
	S4	SHL	GDTC	Kỹ năng sống	N Văn	Toán
	S5					
CHIỀU	C1	Toán (chiều)	Văn (chiều)	Toán (chiều)	KHTN	
	C2	KHTN	Văn (chiều)	Sử-Địa	T Anh (chiều)	
	C3	NT(AN)	Anh văn-BN	T Anh (chiều)	GDĐP	
	C4	N Văn	Anh văn-BN			
	C5					

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 8/1

- Chủ nhiệm : Lê Nguyễn Thị Học Lễ

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC		T Anh Tường			Địa Lí
	S2	GDCD		T Anh Tường			Sinh
	S3	M Thuật	Anh văn-BN	T Dục			T Anh Tường
	S4	SHL	Anh văn-BN	T Dục			Toán
	S5						Toán
CHIỀU	C1	Hóa	Kỹ năng sống	Lịch Sử	Sinh	N Văn	
	C2	T Anh	N Văn	T Anh	Vật lí	Hóa	
	C3	C Nghệ	NGLL CN	T Anh	N Văn	Toán	
	C4	Lịch Sử	C Nghệ	Â Nhạc	N Văn	Toán	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 8/2

- Chủ nhiệm : Lê Hoàng Xuyên

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC					Sinh
	S2	NGLL CN					Kỹ năng sống
	S3	GDCD	Anh văn-BN				Hóa
	S4	SHL	M Thuật				T Anh
	S5						T Anh
CHIỀU	C1	Toán	Vật lí	N Văn	Â Nhạc	N Văn	
	C2	Địa Lí	Hóa	N Văn	Toán	N Văn	
	C3	T Anh	C Nghệ	Toán	Toán	T Dục	
	C4	C Nghệ	Sinh	Lịch Sử	Lịch Sử	T Dục	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 8/3

- Chủ nhiệm : Dương Ngọc Mỹ Huyền

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC					Kỹ năng sống
	S2	Toán					Anh văn-BN
	S3	Lịch Sử	T Dục				NGLL CN
	S4	SHL	T Dục				Địa Lí
	S5						C Nghệ
CHIỀU	C1	T Anh	C Nghệ	T Anh	N Văn	Hóa	
	C2	T Anh	M Thuật	Toán	N Văn	Sinh	
	C3	Lịch Sử	Sinh	N Văn	Â Nhạc	GDCD	
	C4	Vật lí	Hóa	N Văn	Toán	Toán	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 8/4

- Chủ nhiệm : Lê Thị Lương

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC					Toán
	S2	NGLL CN					Toán
	S3	C Nghệ	M Thuật				Lịch Sử
	S4	SHL	Anh văn-BN				C Nghệ
	S5						Kỹ năng sống
CHIỀU	C1	N Văn	Sinh	Â Nhạc	N Văn	Toán	
	C2	Sinh	N Văn	Lịch Sử	N Văn	Toán	
	C3	Hóa	T Dục	GDCD	T Anh	Vật lí	
	C4	T Anh	T Dục	Địa Lí	T Anh	Hóa	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 8/5

- Chủ nhiệm : Vũ Thúy Hằng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	Anh văn-BN				C Nghệ
	S2	C Nghệ	M Thuật				Hóa
	S3	Địa Lí					Kỹ năng sống
	S4	SHL					Toán
	S5						Toán
CHIỀU	C1	T Dục	T Anh	N Văn	GDCD	Lịch Sử	
	C2	T Dục	Vật lí	N Văn	Â Nhạc	NGLL CN	
	C3	T Anh	Sinh	Lịch Sử	N Văn	Toán	
	C4	T Anh	Hóa	Sinh	N Văn	Toán	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 8/6

- Chủ nhiệm : Phạm Thị Thu Ngọc

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	M Thuật				Toán
	S2	T Dục	Anh văn-BN				Toán
	S3	T Dục					C Nghệ
	S4	SHL					NGLL CN
	S5						Địa Lí
CHIỀU	C1	Lịch Sử	Sinh	T Anh	T Anh	Hóa	
	C2	GDCD	Hóa	Sinh	T Anh	Kỹ năng sống	
	C3	Toán	Vật lí	N Văn	Lịch Sử	N Văn	
	C4	Toán	C Nghệ	N Văn	Â Nhạc	N Văn	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 8/7

- Chủ nhiệm : Vũ Tiến Cường

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	Anh văn-BN				NGLL CN
	S2	T Dục	Kỹ năng sống				Địa Lí
	S3	T Dục					Hóa
	S4	SHL					N Văn
	S5						N Văn
CHIỀU	C1	Sinh	C Nghệ	Toán	T Anh	Sinh	
	C2	Lịch Sử	T Anh	Toán	T Anh	Lịch Sử	
	C3	Vật lí	N Văn	Â Nhạc	Toán	C Nghệ	
	C4	Hóa	N Văn	M Thuật	GDCD	Toán	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 8/8

- Chủ nhiệm : Phan Thanh Phong

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	SHDC	Kỹ năng sống				N Văn
	S2	Địa Lí	Anh văn-BN				N Văn
	S3	C Nghệ					NGLL CN
	S4	SHL					Lịch Sử
	S5						Hóa
CHIỀU	C1	Hóa	T Anh	M Thuật	Toán	Toán	
	C2	Toán	Sinh	Â Nhạc	Toán	Vật lí	
	C3	Sinh	N Văn	T Dục	T Anh	Lịch Sử	
	C4	GDCD	N Văn	T Dục	T Anh	C Nghệ	
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 9/3

- Chủ nhiệm : Ngô Khánh Quỳnh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
		S1	S2	S3	S4	S5	
SÁNG	S1	SHDC	N Văn	C Nghệ	Toán	Â Nhạc	Hóa
	S2	Lịch Sử	N Văn	Toán	Vật lí	Hóa	Vật lí
	S3	T Anh	T Anh	Địa Lí	Sinh	N Văn	Toán
	S4	SHL	T Anh	GD CD	N Văn	N Văn	Toán
	S5						
CHIỀU	C1	NG LL CN	T Dục	T Anh (chiều)		Anh văn-BN	
	C2	Lý (Chiều)	T Dục	T Anh (chiều)		Văn (chiều)	
	C3	Toán (chiều)	TC Hóa	Toán (chiều)		Văn (chiều)	
	C4	Địa Lí	Sinh	Kỹ năng sống			
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 9/4

- Chủ nhiệm : Hồ Khánh Vi

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
		S1	S2	S3	S4	S5	
SÁNG	S1	SHDC	N Văn	Anh văn-BN	T Anh	N Văn	T Anh
	S2	Hóa	N Văn	C Nghệ	N Văn	N Văn	T Anh
	S3	Vật lí	Sinh	Toán	Toán	NG LL CN	Vật lí
	S4	SHL	Â Nhạc	Toán	Toán	Địa Lí	Hóa
	S5						
CHIỀU	C1	Địa Lí	TC Hóa	Kỹ năng sống		Toán (chiều)	
	C2	Văn (chiều)	Sinh	Toán (chiều)		GD CD	
	C3	Văn (chiều)	T Dục	T Anh (chiều)		Lịch Sử	
	C4	Lý (Chiều)	T Dục	T Anh (chiều)			
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 9/6

- Chủ nhiệm : Võ Hoàng Tân

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
		S1	S2	S3	S4	S5	
SÁNG	S1	SHDC	T Dục	Lịch Sử	T Anh	C Nghệ	Địa Lí
	S2	Vật lí	T Dục	Â Nhạc	T Anh	Hóa	Sinh
	S3	T Anh	Vật lí	Anh văn-BN	N Văn	Toán	Toán
	S4	SHL	Hóa	Toán	N Văn	N Văn	Toán
	S5						
CHIỀU	C1	Lý (Chiều)	N Văn		Sinh	GD CD	
	C2	Địa Lí	N Văn		Kỹ năng sống	Toán (chiều)	
	C3	Văn (chiều)	TC Hóa		T Anh (chiều)	Toán (chiều)	
	C4	Văn (chiều)	NG LL CN		T Anh (chiều)		
	C5						

Trường THCS Tân Quý Tây**TKB : 146****(Từ 05/09/2022)**

- Tên lớp : 9/7

- Chủ nhiệm : Hoàng Mai Phương

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
		S1	S2	S3	S4	S5	
SÁNG	S1	SHDC	Hóa	Toán	N Văn	Hóa	T Anh
	S2	Toán	Â Nhạc	Toán	N Văn	Toán	T Anh
	S3	Vật lí	N Văn	Địa Lí	Lịch Sử	C Nghệ	N Văn
	S4	SHL	Vật lí	Anh văn-BN	T Anh	Sinh	N Văn
	S5						
CHIỀU	C1	NG LL CN	TC Hóa	T Dục		Lý (Chiều)	
	C2	Kỹ năng sống	T Anh (chiều)	T Dục		Toán (chiều)	
	C3	Văn (chiều)	T Anh (chiều)	Địa Lí		Toán (chiều)	
	C4	Văn (chiều)	Sinh	GD CD			
	C5						